

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 108 /TB-UBND

Quận 1, ngày 17 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO
Về kết quả xét tuyển viên chức
ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2019 – 2020 (Đợt 2)

Xét đề nghị của Hội đồng xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2019 - 2020 (Đợt 2) Quận 1 và đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 162 /TTr-NV ngày 13 tháng 02 năm 2020, Ủy ban nhân dân Quận 1 thông báo kết quả tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2019 – 2020 (Đợt 2) như sau:

- Chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng: 101 người.
- Số lượng người đăng ký dự tuyển: 57 người.
- Số lượng người đủ điều kiện dự tuyển: 57 người.
- Số lượng người trúng tuyển: 19 người.

(Đính kèm bảng tổng hợp kết quả tuyển dụng viên chức).

Giao Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin Quận 1 thực hiện đăng tải nội dung thông báo này trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Quận 1.

Giao trách nhiệm Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 thực hiện niêm yết danh sách kết quả điểm kiểm tra, sát hạch tại trụ sở Ủy ban nhân dân Quận 1 (đăng tải trên cổng thông tin điện tử Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 tại địa chỉ <http://pgdquan1.hcm.edu.vn>) theo đúng quy định. /.

Nơi nhận: X

- Sở Nội vụ (để báo cáo);
- UBND quận: CT, PCT/VX;
- Hội đồng xét tuyển viên chức;
- Văn phòng HĐND và UBND quận;
- Phòng Nội vụ quận;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo quận;
- Trung tâm CNTT quận;
- Lưu: VT, NV.Hg.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thu Hương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỦ CÁN ANH GIỎ DỤC VÀ ĐẠO TẠO QUẬN 1, NĂM HỌC 2019 - 2020 (ĐỢT 2)
Đính kèm Thông báo số: 108/TB-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Quận 1)

Stt	Mã số	Họ và tên ứng viên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Giám khảo 1	Giám khảo 2	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên (8+9)	Tổng điểm hạng	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	8	Nguyễn Thị Hiếu	19/05/1996	Kinh	Nữ	GV dạy Mầm non	MN Nguyễn Cư Trinh	MN Hoa Lan	MN Phạm Ngũ Lão	79	79	79	0	79	Đạt	
2	2	Nguyễn Thị Kim Hiền	01/07/1994	Kinh	Nữ	GV dạy Mầm non	MN Bé Ngoan	MN Bé Ngoan	MN Bé Ngoan	49	49	49	0	49	Không đạt	
3	5	Đỗ Hồng Phúc	02/02/1985	Kinh	Nữ	Nhân viên Thủ quỹ	MN Bé Ngoan	MN Bé Ngoan	MN Bé Ngoan	68	68	68	0	68	Đạt	
4	1	Trần Thị Linh	26/03/1990	Kinh	Nữ	GV dạy Mầm non	MN 30/4	MN Nguyễn Cư Trinh	MN Phạm Ngũ Lão	48	48	48	0	48	Không đạt	
5	10	Phạm Thị Hà	04/10/1980	Kinh	Nữ	GV dạy Mầm non	MN Hoa Lan	MN Phạm Ngũ Lão	MN Nguyễn Cư Trinh	22	22	22	0	22	Không đạt	
6	9	Hàn Như Hiền Diệu	23/04/1994	Chăm	Nữ	GV dạy Mầm non	MN Phạm Ngũ Lão	MN Hoa Lan	MN Hoa Lan	43	43	43	5	48	Không đạt	Dân tộc thiểu số
7	7	Lưu Kim Anh	11/08/1972	Kinh	Nữ	Nhân viên Thủ quỹ	MN Hoa Lan	MN Hoa Lan	MN Hoa Lan	54	54	54	0	54	Đạt	
8	6	Chung Tố Mai	13/11/1987	Kinh	Nữ	Nhân viên Văn thư	MN Hoa Lan	MN Hoa Lan	MN Hoa Lan	56	56	56	0	56	Đạt	
9	26	Huỳnh Minh Sang	26/12/1986	Kinh	Nam	GV dạy Âm nhạc	TH Nguyễn Huệ	0	0	98	98	98	0	98	Đạt	
10	24	Nông Thanh Huyền	20/12/1992	Tây	Nữ	GV dạy Âm nhạc	TH Nguyễn Huệ	TH Kết Đoàn	TH Chương Dương	90	90	90	5	95	Không đạt	Dân tộc thiểu số
11	25	Phạm Thu Hồng	20/05/1981	Kinh	Nữ	GV dạy Âm nhạc	TH Nguyễn Huệ	TH Kết Đoàn	TH Chương Dương	85	85	85	0	85	Không đạt	
12	16	Đinh Thị Diễm Hà	17/09/1989	Kinh	Nữ	GV dạy Tin học	TH Đinh Tiên Hoàng	TH Phan Văn Trị	TH Lê Ngọc Hân	70	70	70	0	70	Đạt	
13	17	Sầm Thị Thảo	09/10/1986	Nùng	Nữ	GV dạy mỹ thuật	TH Đinh Tiên Hoàng	TH Trần Hưng Đạo	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không đạt	Dân tộc thiểu số
14	12	Cao Minh Hiếu	01/06/1993	Kinh	Nam	GV dạy nhiều môn	TH Chương Dương	TH Trần Hưng Đạo	TH Nguyễn Thái Bình	40	40	40	2.5	42.5	Không đạt	Hoàn thành NVQS

Sr	Mã số	Họ và tên ứng viên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Giám khảo 1	Giám khảo 2	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (8+9)	Xếp hạng	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	8	9	10	11	12	13
15	13	Tô Thảo Chi	15/09/1989	Kinh	Nữ	GV dạy nhiều môn	TH Chương Dương	TH Đức Sóng	TH Trần Hưng Đạo	45	45	45	0	45		Không đạt	
16	41	Trần Thị Thanh Nhan	01/08/1998	Kinh	Nữ	GV dạy nhiều môn	TH Chương Dương	TH Trần Hưng Đạo	TH Đức Sóng	29	29	29	0	29		Không đạt	
17	15	Nguyễn Thanh Thảo	30/06/1993	Kinh	Nữ	Nhân viên Thư viện	TH Chương Dương	TH Chương Dương	TH Chương Dương	80	80	80	0	80	1	Đạt	
18	19	Nguyễn Thị Hậu	16/01/1979	Kinh	Nữ	GV dạy nhiều môn	TH Đức Sóng	TH Trần Hưng Đạo	TH Nguyễn Thái Bình	85	85	85	0	85	1	Đạt	
19	18	Nguyễn Trương Gia Ngọc	04/06/1996	Kinh	Nữ	GV dạy nhiều môn	TH Đức Sóng	TH Nguyễn Thái Bình	TH Trần Hưng Đạo	49	49	49	0	49		Không đạt	
20	27	Phan Kiên Phát	16/08/1973	Kinh	Nam	GV dạy nhiều môn	TH Trần Hưng Đạo	TH Nguyễn Thái Bình	TH Chương Dương	49	49	49	0	49		Không đạt	
21	35	Trần Thủy Thanh Thy	25/03/1989	Kinh	Nữ	GV dạy nhiều môn	TH Trần Hưng Đạo	TH Nguyễn Thái Bình	TH Chương Dương	46	46	46	0	46		Không đạt	
22	36	Phan Thế Nguyễn	30/04/1989	Kinh	Nam	GV dạy nhiều môn	TH Trần Hưng Đạo	TH Đức Sóng	TH Chương Dương	Vắng	Vắng	Vắng	0	Vắng	Vắng	Không đạt	
23	37	Ông Thanh Mai	26/04/1997	Kinh	Nữ	GV dạy nhiều môn	TH Trần Hưng Đạo	0	0	40	40	40	0	40		Không đạt	
24	38	Vũ Thị Thủy	18/08/1997	Kinh	Nữ	GV dạy nhiều môn	TH Trần Hưng Đạo	TH Nguyễn Thái Bình	TH Đức Sóng	44	44	44	0	44		Không đạt	
25	39	Nguyễn Ngọc Tuấn	22/05/1994	Kinh	Nam	GV dạy nhiều môn	TH Trần Hưng Đạo	TH Trần Hưng Đạo	TH Trần Hưng Đạo	36	36	36	0	36		Không đạt	
26	40	Nguyễn Thủy Thanh Loan	15/05/1977	Kinh	Nữ	GV dạy nhiều môn	TH Trần Hưng Đạo	TH Chương Dương	Trường BDGD	25	25	25	0	25		Không đạt	
27	29	Nguyễn Thị Sòa	12/10/1978	Kinh	Nữ	GV dạy nhiều môn	TH Nguyễn Thái Bình	TH Đức Sóng	TH Chương Dương	70	70	70	0	70	1	Đạt	
28	28	Đào Nguyễn Thu Duyên	22/01/1996	Kinh	Nữ	GV dạy nhiều môn	TH Nguyễn Thái Bình	TH Trần Hưng Đạo	TH Đức Sóng	49	49	49	0	49		Không đạt	
29	21	Võ Nguyễn Nguyệt Minh	28/10/1990	Kinh	Nữ	GV dạy tiếng Anh	TH Khai Minh	TH Trần Quang Khải	TH Kết Đoàn	38	38	38	0	38		Không đạt	
30	34	Bùi Ngọc Thi	01/08/1994	Kinh	Nữ	GV dạy tiếng Anh	TH Phan Văn Tị	TH Trần Quang Khải	TH Lê Ngọc Hân	Vắng	Vắng	Vắng	0	Vắng	Vắng	Không đạt	

Stt	Mã số	Họ và tên ứng viên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Giám khảo 1	Giám khảo 2	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên (8+9)	Tổng điểm (8+9)	Xếp hạng	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	8	9	10	11	12	13
31	42	Trần Thị Kiên Thắng	11/06/1992	Kinh	Nữ	GV dạy tiếng Anh	TH Trần Quang Khải	TH Phan Văn Tri	TH Chương Dương	57	57	57	0	57	1	Đạt	
32	23	Đỗ Minh Trí	08/4/1994	Kinh	Nam	GV dạy Tin học	TH Lê Ngọc Hân	TH Đinh Tiên Hoàng	TH Phan Văn Tri	65	65	65	0	65	1	Đạt	
33	22	Nguyễn Hoàng Diễm Trang	28/07/1981	Kinh	Nữ	GV dạy tiếng Anh	TH Lê Ngọc Hân	TH Kê Đoàn	TH Trần Quang Khải	46	46	46	0	46		Không đạt	
34	30	Phạm Thị Thanh Huyền	1/10/1994	Kinh	Nữ	Nhân viên hỗ trợ khuyết tật	TH Nguyễn Thái Học	TH Phan Văn Tri	TH Đức Sống	90	90	90	0	90	1	Đạt	
35	33	Dương Ngọc Phương Anh	01/02/1995	Kinh	Nữ	Nhân viên Thủ quỹ	TH Nguyễn Thái Học	TH Nguyễn Thái Học	TH Nguyễn Thái Học	73	73	73	0	73	1	Đạt	
36	32	Nguyễn Văn Phúc	16/06/1976	Kinh	Nam	Nhân viên CNTT	TH Nguyễn Thái Học	TH Nguyễn Thái Học	TH Lương Thế Vinh	35	35	35	0	35		Không đạt	
37	31	Trương Thị Thanh Hồng	05/04/1982	Kinh	Nữ	Nhân viên Thủ quỹ	TH Nguyễn Thái Học	0	0	46	46	46	0	46		Không đạt	
38	54	Nguyễn Ngọc Hoàng Mì	12/01/1998	Kinh	Nữ	GV dạy GD&CD	THCS Huỳnh Khương Ninh	0	0	44	44	44	0	44		Không đạt	
39	52	Nguyễn Thị Bích Trâm	20/09/1996	Kinh	Nữ	GV dạy Ngữ văn	THCS Chu Văn An	0	0	65	65	65	0	65	1	Đạt	
40	47	Lê Đăng Khoa	19/07/1994	Kinh	Nam	GV dạy Ngữ văn	THCS Chu Văn An	THCS Võ Trường Toản	THCS Võ Trường Toản	63	63	63	0	63	2	Không đạt	
41	45	Hoàng Thị Quyên	9/6/1990	Kinh	Nữ	GV dạy Ngữ văn	THCS Chu Văn An	THCS Võ Trường Toản	0	Vắng	Vắng	Vắng	0	Vắng	Vắng	Không đạt	
42	46	Trần Thị Phương	10/10/1994	Kinh	Nữ	GV dạy Ngữ văn	THCS Chu Văn An	THCS Võ Trường Toản	0	Vắng	Vắng	Vắng	0	Vắng	Vắng	Không đạt	
43	51	Lê Thị Dung	13/03/1987	Kinh	Nữ	GV dạy Ngữ văn	THCS Chu Văn An	THCS Võ Trường Toản	THCS Võ Trường Toản	Vắng	Vắng	Vắng	0	Vắng	Vắng	Không đạt	
44	48	Trần Mai Xuân Hương	05/03/1994	Kinh	Nữ	GV dạy tiếng Anh	THCS Chu Văn An	THCS Trần Văn Ôn	0	48	48	48	0	48		Không đạt	
45	50	Trần Thị Tuyết Mai	14/07/1978	Kinh	Nữ	Nhân viên hỗ trợ khuyết tật	THCS Chu Văn An	0	0	85	85	85	0	85	1	Đạt	
46	65	Nguyễn Thị Mỹ Dung	18/04/1996	Kinh	Nữ	GV dạy Ngữ văn	THCS Võ Trường Toản	THCS Chu Văn An	0	45	45	45	0	45		Không đạt	

Sr	Mã số	Họ và tên ứng viên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Giảm khảo 1	Giảm khảo 2	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (8+9)	Xếp hạng	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	8	9	10	11	12	13
47	67	Nguyễn Thị Bé	14/09/1996	Kinh	Nữ	GV dạy Ngüt vãn	THCS Võ Trường Toản	THCS Chu Văn An	THCS Chu Văn An	45	45	45	0	45		Không đạt	
48	56	Phan Trần Như Ngọc	15/01/1996	Kinh	Nữ	GV dạy tiếng Anh	THCS Trần Văn Ôn	THCS Trần Văn Ôn	THCS Trần Văn Ôn	82	82	82	0	82	1	Đạt	
49	61	Vô Thảo Mỹ	02/09/1997	Kinh	Nữ	GV dạy tiếng Anh	THCS Trần Văn Ôn	THCS Trần Văn Ôn	THCS Trần Văn Ôn	81	81	81	0	81	2	Không đạt	
50	59	Nguyễn Trần Hoàng Anh	05/07/1989	Kinh	Nữ	GV dạy tiếng Anh	THCS Trần Văn Ôn	THCS Chu Văn An	0	70.5	70.5	70.5	0	70.5	3	Không đạt	
51	60	Vô Đăng Hoa Hồng	02/10/1993	Kinh	Nữ	GV dạy tiếng Anh	THCS Trần Văn Ôn	THCS Chu Văn An	0	59	59	59	0	59	4	Không đạt	
52	58	Đặng Hồng Dương	20/4/1995	Kinh	Nam	GV dạy Địa lý	THCS Trần Văn Ôn	THCS Huỳnh Khương Ninh	0	60	60	60	0	60	1	Đạt	
53	63	Lê Thị Thoa	10/12/1984	Kinh	Nữ	Nhân viên Thư viện	THCS Văn Lang	0	0	75	75	75	0	75	1	Đạt	
54	62	Phan Nguyễn Phú Yên	26/10/1991	Kinh	Nữ	Nhân viên Văn thư	THCS Văn Lang	THCS Võ Trường Toản	0	74	74	74	0	74	1	Đạt	
55	43	Trần Thanh Tùng	01/11/1998	Kinh	Nữ	GV dạy nhiều môn	Trường Chuyên biệt tương lai	TH Chương Dương		44	44	44	0	44		Không đạt	
56	68	Lê Văn Huy	20/06/1983	Kinh	Nam	GV dạy tiếng Anh	Trường BDGD	THCS Chu Văn An	THCS Trần Văn Ôn	37	37	37	0	37		Không đạt	
57	69	Nguyễn Thị Ngọc Loan	03/05/1979	Kinh	Nữ	GV dạy nhiều môn	Trường BDGD	0	0	45	45	45	0	45		Không đạt	